

Số: 67/2021/QĐST-KDTM

A, ngày 17 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 163/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 02 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quang Hạnh - Trưởng Phòng Khách hàng hộ sản xuất và cá nhân - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh A.

*** Bị đơn:** - Bà Lê Thị H, sinh năm 1980.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1948.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1948.

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1976.

Đều cùng địa chỉ: Khu 6, Thôn Thụy L, Xã Thụy L, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Trần Văn Hợp**, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 7, Thôn Thụy L, Xã Thụy L, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Bà Lê Thị H, Ông Trần Văn M, Ông Trần Văn T, Bà Lê Thị B, ông Trần Văn Hợp là ông **Nguyễn Hoàng Hưởng**, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 6, Thôn Thụy L, Xã Thụy L, huyện A, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký kết:**

Các bên đều thống nhất Hợp đồng tín dụng hạn mức 3140LAV201903700 ngày 28/6/2019; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2019/VBSĐBSHĐTD ngày 22/11/2019 và các Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng gồm:

- 3140LDS201907274 ngày 23/5/2019;
- 3140LDS201909798 ngày 11/7/2019;
- 3140LDS201910081 ngày 17/7/2019;
- 3140LDS201912954 ngày 18/9/2019;

được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh A với Bà Lê Thị H (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Văn M, Bà Lê Thị B, Ông Trần Văn T) là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

Hợp đồng thế chấp số công chứng 1895/2017/HĐTC ký kết ngày 04/07/2017 tại Văn phòng công chứng Hà Anh được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh A với ông Trần Văn Hợp là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

*** Về tổng dư nợ gốc và nợ lãi:**

Các bên đều thống nhất số tiền nợ tính đến hết ngày 06/5/2021 tại Agribank Chi nhánh A là:

- Tổng dư nợ gốc: 10.899.500.000 đồng
- Tổng dư nợ lãi: 1.855.495.602 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 1.679.051.712 đồng; Lãi quá hạn: 176.443.890 đồng).
- Tổng dư nợ gốc và lãi: 12.754.995.602 đồng.

*** Về tài sản thế chấp:**

Các bên thống nhất tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 3140LAV201903700 ngày 28/6/2019; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2019/VBSĐBSHĐTD ngày 22/11/2019 và các Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2b, tờ bản đồ số 13, diện tích 7800 m² tại địa chỉ Thôn Phúc X, Xã Bắc S, Huyện Sóc S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 142019 do UBND huyện Sóc Sơn, T.P Hà Nội cấp ngày 25/03/1998 cho ông Nguyễn Văn T, ngày 15/6/2017 chuyển nhượng toàn bộ cho ông Trần Văn Hợp. Nay tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Trần Văn Hợp. Ngày 04/07/2017 Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc Sơn chứng nhận việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật

*** Về phương thức và thời gian trả nợ:**

Các bên thống nhất về phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- **Năm 2021:** Bị đơn phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số nợ theo phương án cụ thể:

+ Từ tháng 05/2021 đến hết tháng 11/2021: Mỗi tháng trả 20.000.000 đồng vào ngày 22 hàng tháng.

+ Tháng 12/2021: Trả 500.000.000 đồng vào ngày 22/12/2021.

- **Năm 2022:** Bị đơn phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số nợ theo phương án cụ thể:

+ Từ tháng 01/2022 đến hết tháng 11/2022: Mỗi tháng trả 20.000.000 đồng vào ngày 22 hàng tháng.

+ Ngày 22/12/2022: Trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi kèm theo tính đến hết ngày 06/5/2021.

- Kể từ ngày 07/5/2021, bị đơn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201903700 ngày 28/6/2019; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2019/VBSĐBSHĐTD ngày 22/11/2019 và các Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng.

- Số tiền bị đơn nộp được trong thời gian từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sẽ được ưu tiên thu vào theo trật tự gốc trước, lãi sau.

- Trong trường hợp bị đơn vi phạm một trong các nghĩa vụ đã thỏa thuận tại biên bản này coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm, cụ thể: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2b, tờ bản đồ số 13, diện tích 7800m² tại địa chỉ Thôn Phúc X, Xã Bắc S, Huyện Sóc S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 142019 do UBND huyện Sóc Sơn, T.P Hà Nội cấp ngày 25/03/1998 cho ông Nguyễn Văn T, ngày 15/6/2017 chuyển nhượng toàn bộ cho ông Trần Văn Hợp, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Trần Văn Hợp.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

* **Về án phí:** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 60.377.498 đồng. Nguyên đơn, Bị đơn mỗi bên phải chịu 30.188.749 đồng (*Ba mươi triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi chín đồng*) tiền án phí sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền án phí sơ thẩm là 30.188.749 đồng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0017944 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Trả lại cho Nguyên đơn 29.847.251 đồng (*Hai mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi một đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà